

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-PT

Ngày 15-9-2020

V/v tranh chấp về nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Hải Yến

*Các Thẩm phán:* Bà Đỗ Thị Hà;

Ông Vũ Duy Luân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình:*** Bà Đỗ Thị Thái -  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp nuôi con chung.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 50/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trương Thị T, sinh năm 1994;

**- Bị đơn:** Anh Đào Văn H, sinh năm 1988;

Đều có địa chỉ: Thôn NTh, xã N Th, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

**- Người kháng cáo:** Anh Đào Văn H là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

**- Về quan hệ hôn nhân:**

+ Nguyên đơn là chị Trương Thị T trình bày: Chị và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã N Th, huyện T H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung nên đến năm 2018 anh chị sống ly thân, từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn xin ly hôn anh H.

+ Bị đơn là anh Đào Văn H trình bày: Về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn như chị T đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do điều kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng không hiểu và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh H, do anh H theo đạo thiên chúa giáo nên anh H không đồng ý ly hôn chị T.

**- Về nuôi con chung:**

Chị Trương Thị T và anh Đào Văn H đều xác định anh chị có hai con chung là cháu Đào Trương Duy Kh, sinh ngày 20/9/2013 và Đào Khánh Ng, sinh ngày 30/7/2015.

Chị T trình bày, từ khi anh chị sống ly thân, chị nuôi cháu Đào Khanh Ng, còn anh H nuôi cháu Đào Trương Duy Kh. Ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi cháu Ng và giao cho anh H nuôi cháu Kh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh H không đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Anh H có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

**- Về quan hệ tài sản:**

Chị T và anh H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 38/2020/HNGĐ-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị T được ly hôn anh Đào Văn H.

2. Quan hệ con chung: Giao cho anh Đào Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Trương Duy Kh, sinh ngày 20/9/2013, giao cho chị Trương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Khánh Ng, sinh ngày 30/7/2015. Không đặt ra giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/7/2020, anh Đào Văn H kháng cáo phần nuôi con chung bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn kháng cáo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên kháng cáo là hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn:

Chị Trương Thị T và anh Đào Văn H có hai con chung là Đào Trương Duy Kh, sinh ngày 20/9/2013 và Đào Khánh Ng, sinh ngày 30/7/2015. Anh H kháng cáo cho rằng từ khi anh chị sống ly thân, chị T không quan tâm đến con cái, một mình anh phải nuôi cả hai con chung nên ly hôn anh không đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Chị T lại cho rằng từ khi ly thân, chị T rất muốn được nuôi

con, thăm nom con và có đưa cháu Ng về nuôi một thời gian nhưng sau đó anh H tự ý đưa cháu Ng về nhà anh H nuôi và ngăn cản không cho gặp con nên chị không có cơ hội chăm sóc con cái, chị T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Chị T và anh H đều xin được nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của anh chị song việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ. Xét thấy, chị T, anh H đều có việc làm, có thu nhập ổn định, điều kiện nuôi con ngang nhau, anh H kháng cáo xin nuôi cả hai con với lý do chị T không quan tâm đến con, song lý do anh H đưa ra không có căn cứ, nếu để một mình anh H chăm sóc hai cháu trong khi hai cháu còn nhỏ, anh H vẫn phải đi làm từ sáng đến tối thì sẽ không đảm bảo chu toàn được mọi việc, ảnh hưởng đến quyền lợi của đứa trẻ cũng như quyền được chăm sóc con cái của chị T, mặt khác, cháu Ng còn nhỏ lại là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện nuôi con của cả hai bên và quyết định giao cho chị T nuôi dưỡng cháu Ng, anh H nuôi dưỡng cháu Kh là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh Đào Văn H không được chấp nhận nên anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Đào Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 38/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Thái Bình về phần nuôi con chung.

Giao cho anh Đào Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Trương Duy Kh, sinh ngày 20/9/2013, giao cho chị Trương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Khánh Ng, sinh ngày 30/7/2015. Không đặt ra giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung.

2. Về án phí:

Anh Đào Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai số 0009636 ngày 22/7/2020 tại

Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T H, tỉnh Thái Bình sang để thi hành án phí ly hôn phúc thẩm.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án; THA huyện T H, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã N Th, h T H, tỉnh Thái Bình;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lương Hải Yến**